**BÀI 8: DẤU HIỆU CHIA HẾT CHO 2 VÀ 5 ( 2 TIẾT)**

**TIẾT: 16,17**

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Nhận biết và phát biểu được dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5.

**2. Năng lực**

**Năng lực riêng:**

- Vận dụng dược dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5 để nhận ra một số, một tổng, một hiệu có chia hết cho 2, cho 5 hay không.

**Năng lực chung:** Năng lực mô hình hóa toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực hợp tác.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS => độc lập, tự tin và tự chủ.

- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.

- Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT.

**2 - HS** : SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập, bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:**

- Gây hứng thú và gợi động cơ học tập cho HS.

- Hình thành cho HS đặc điểm của số chia hết cho 2, cho 5, gợi mở vấn đề sẽ được học trong bài.

**b) Nội dung:** HS chú ý lắng nghe và thực hiện yêu cầu.

**c) Sản phẩm:** Từ bài toánHS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV cho HS đọc, tìm hiểu đề bài, suy nghĩ, thảo luận nhóm:

*Khối lớp 6 của một trường trung học cơ sở có các lớp 6A, 6B, 6C, 6D, 6E với số học sinh lần lượt là: 40, 45, 39, 44, 42.*

*a) Lớp nào có thể xếp thành 2 hàng với số lượng học sinh ở mỗi hàng là như nhau?*

*b) Lớp nào có thể xếp thành 5 hàng với số lượng học sinh ở mỗi hàng là như nhau?*

- GV cho các nhóm trả lời kết quả của nhóm mình.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận nhóm trong 2p để tìm ra câu trả lời.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày câu trả lời.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài mới: Những số như thế nào thì chia hết cho 2, những số như nào chia hết cho 5. Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài ngày hôm nay.” => Bài mới.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Dấu hiệu chia hết cho 2**

**a) Mục tiêu:**

- HS nhận ra được dấu hiệu chia hết cho 2 .

- Củng cố vận dụng dấu hiệu chia hết kết hợp tính chất chia hết của một tổng (hiệu).

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức và làm được các bài tập ví dụ và luyện tập.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV cho HS đọc yêu cầu đề và tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm, thực hiện phép tính và trả lời theo các câu hỏi đề ra trong ***Hoạt động 1.***  - GV dẫn dắt cho HS thấy: Các số đã cho đều chia hết cho 2 và đều có chữ số tận cùng là 0, 2, 4, 6, 8.  - GV mời một vài HS đọc khung kiến thức trọng tâm và ghi nhớ.  - GV yêu cầu HS đọc hiểu và tự hoàn thành VD1 nhằm củng cố trực tiếp dấu hiệu chia hết cho 2.  - GV nhấn mạnh thêm cho HS nhớ: Mỗi số có tận cùng là một trong các chữ số 1, 3, 5, 7, 9 đều không chia hết cho 2.  - GV cho HS áp dụng hoàn thành ***Luyện tập 1***, ***Luyện tập 2.***  (GV mời 2 HS lên bảng trình bày, các HS khác trình bày vở, chú ý bài trên bảng và nhận xét).  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS theo dõi SGK, chú ý nghe, tiếp nhận kiến thức và hoàn thành các yêu cầu.  - GV: quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS: giơ tay phát biểu trình bày tại chỗ và trình bày bảng.  - Các HS khác hoàn thành vở, chú ý nghe và nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chữa bài, lưu ý cho HS những lỗi sai, tổng quát, nhấn mạnh lại kiến thức trọng tâm và gọi 1-2 HS nhắc lại. | **I. Dấu hiệu chia hết cho 2**  ***Hoạt động 1:***  a)   |  |  | | --- | --- | | 10 : 2 = 5 | 22 : 2 = 11 | | 54 : 2 = 27 | 76 : 2 = 38 | | 98 : 2 = 49 |  |   b) Các số 12, 22, 54, 76, 98 đều chia hết cho 2.  c) Các chữ số tận cùng của các số 10; 22; 54; 76; 98 lần lượt là 0; 2; 4; 6; 8.  Kết luận:  **Các số có chữ số tận cùng là 0, 2, 4, 6, 8 thì chia hết cho 2 và chỉ những số đó mới chia hết cho 2.**  ***Luyện tập 1:***  Từ số 7 210 đến số 7 220 có 6 số chia hết cho 2 là:  7 210; 7 212; 7 214; 7 216; 7 218; 7 220.  ***Luyện tập 2:***  Các số có 2 chữ số khác nhau và chia hết cho 2 được viết từ các chữ số 1, 4, 8 là:  14; 18; 48; 84. |

**Hoạt động 2: Dấu hiệu chia hết cho 5**

**a) Mục tiêu:**

- HS nhận ra được dấu hiệu chia hết cho 5.

- Củng cố vận dụng dấu hiệu chia hết kết hợp tính chất chia hết của một tổng (hiệu).

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức và làm được các bài tập ví dụ và luyện tập.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV cho HS đọc yêu cầu đề và tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm, thực hiện phép tính và trả lời theo các câu hỏi đề ra trong ***Hoạt động 2.***  - GV dẫn dắt cho HS thấy: Các số đã cho đều chia hết cho 5 và đều có chữ số tận cùng là 0 hoặc 5.  - GV mời một vài HS đọc khung kiến thức trọng tâm và ghi nhớ.  - GV yêu cầu HS đọc hiểu và tự hoàn thành VD2 nhằm củng cố trực tiếp dấu hiệu chia hết cho 5.  - GV nhấn mạnh thêm: Mỗi số có tận cùng là một trong các chữ số 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8 và 9 đều không chia hết cho 5.  - GV cho HS suy nghĩ hoàn thành ***Luyện tập 3*** nhằm giúp HS luyện tập tổng hợp dấu hiệu chia hết cho 2 và 5  (GV mời 2 HS trình bày, các HS khác chú ý nghe và nhận xét).  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS theo dõi SGK, chú ý nghe, tiếp nhận kiến thức và hoàn thành các yêu cầu.  - GV: quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS: giơ tay phát biểu trình bày tại chỗ và trình bày bảng.  - Các HS khác hoàn thành vở, chú ý nghe và nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chữa bài, lưu ý cho HS những lỗi sai, tổng quát, nhấn mạnh lại kiến thức trọng tâm và gọi 1-2 HS nhắc lại. | **II. Dấu hiệu chia hết cho 5**  ***Hoạt động 2:***  a) 50 : 5 = 10;  65 : 5 = 13.  b) Các số 50 và 65 đều chia hết cho 5.  c) Chữ số tận cùng của các số 50; 65 lần lượt là 0; 5.  Kết luận:  **Các số có chữ số tận cùng là 0 hoặc 5 thì chia hết cho 5 và chỉ những số đó mới chia hết cho 5.**  ***Luyện tập 3:***  - Một số chia hét cho 2 thì có chữ số tận cùng là: 0, 2, 4, 6, 8.  - Một số chi hết cho 5 thì có chữ số tận cùng là 0, 5.  => Một số chia hết cho cả 2 và 5 thì có chữ số tận cùng là 0. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

*-* *GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập* **Bài 1 + 2 + 3 (***SGK – tr36)*

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận đưa ra đáp án*

**Kết quả:**

**Bài 1:**

a) Số chia hết cho 5, nhưng không chia hết cho 2 là: 5 975

b) Số chia hết cho 2, nhưng không chia hết cho 5 là: 82; 756 598

c) Số  không chia hết cho 2 và không chia hết cho 5 là: 49 173

**Bài 2:**

a) Chia hết cho 2 => \* = {0; 2; 4; 6; 8}

b) Chia hết cho 5 => \* = {0; 5}

c) Chia hết cho cả 2 và 5 => \* = 0

**Bài 3:**

Từ các chữ số 0, 2, 5 ta có thể viết được các số có hai chữ số mà số đó:

a) Chia hết cho 2 là: 20, 50, 52

b) Chia hết cho 5 là: 20, 25; 50

c) Chia hết cho cả 2 và 5 là: 20; 50.

*- GV cho HS củng cố kiến thức qua các câu hỏi sau:*

*+ Bài học hôm nay, các em cần nắm được những kiến thức nào?*

*+ Một số có điều kiện nào thì sẽ chia hết cho 10.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để củng cố và khắc sâu kiến thức.

**b) Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập vận dụng :* **Bài 6 .**

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận hoàn thành bài tập.*

**Kết quả :**

**Bài 6 : Giải :**

Gọi số người của đội văn nghệ là x ( người, x N\*, 15 x 20)

Vì Ở tiết mục múa đôi của một đội văn nghệ, số người của đội được xếp vừa hết

=> Số người của đội là số chia hết cho 2.

Vì 15 x 20

 => Số người của đội có thể là 16, 18 hoặc 20.

Mà khi hát tốp ca theo nhóm, mỗi nhóm gồm 5 người, đội văn nghệ còn thừa ra 3 người.

=> Đội văn nghệ có 18 người.

*- GV hướng dẫn và cho HS đọc, tìm hiểu mục “****TÌM TÒI – MỞ RỘNG****”*

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**\* HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

- Ôn lại nội dung kiến thức đã học.

- Hoàn thành nốt các bài tập và làm thêm bài tập 4+ 5 + 9 ( SGK – tr37).

- Chuẩn bị và xem trước bài “**Dấu hiệu chia hết cho 3 cho 9**”.